

Số: 26 /2021/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
*V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con*

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2021/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021; Về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con ” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 70/2021/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Quản Thị H**, sinh năm 1984;

ĐKHKT: Tổ 16C, khu 2A, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 107 – 506ho, 18 Guamnam 14 gil, Masanhoewon gu, Changwon si, Gyeongsangnam do, Hàn Quốc.

- **Anh Nguyễn Phú T**, sinh năm 1977;

ĐKNKTT: Tổ 16C, khu 2A, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và bản tự khai chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vì

cuộc sống khó khăn nên tháng 8 năm 2011 chị H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do xa cách về địa lý và môi trường sống nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay, Chị H, anh Phú xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú N, sinh ngày 30/8/2009. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú N, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N cùng anh T mỗi tháng 4.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Cháu Nguyễn Phú N có nguyện vọng xin được ở với bố.

Về tài sản chung: Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H, anh T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H, anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 BLTTDS, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để xem xét và quyết định theo hướng công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú N cho anh T nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung: 4.000.000đ/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T kết hôn ngày 26/12/2008, trước khi kết hôn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau đã lâu, xa cách về địa lý và môi trường sống nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T đều thuận tình ly hôn.

Chị Quản Thị H đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc gửi cho anh Nguyễn Phú T để anh nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Phú T đã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với chị Quản Thị H. Từ đó đủ căn cứ kết luận: Chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phú N, sinh ngày 30/8/2009. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phú N, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N cùng anh T mỗi tháng 4.000.000đ cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung của chị H và anh T phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3]. Về tài sản chung, về công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[5]. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Quản Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 27, khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T về nuôi con chung: Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phú N, sinh ngày 30/8/2009. Chị Quản Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T cho cháu N mỗi tháng 4.000.000đ (bốn triệu

đồng)/tháng. Kể từ tháng 10/2021 cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Quản Thị H và anh Nguyễn Phú T mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo biên lai thu số: 0000023 ngày 18/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Phú T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp.

[5]. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Quản Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND Phường N,
TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hà Giang